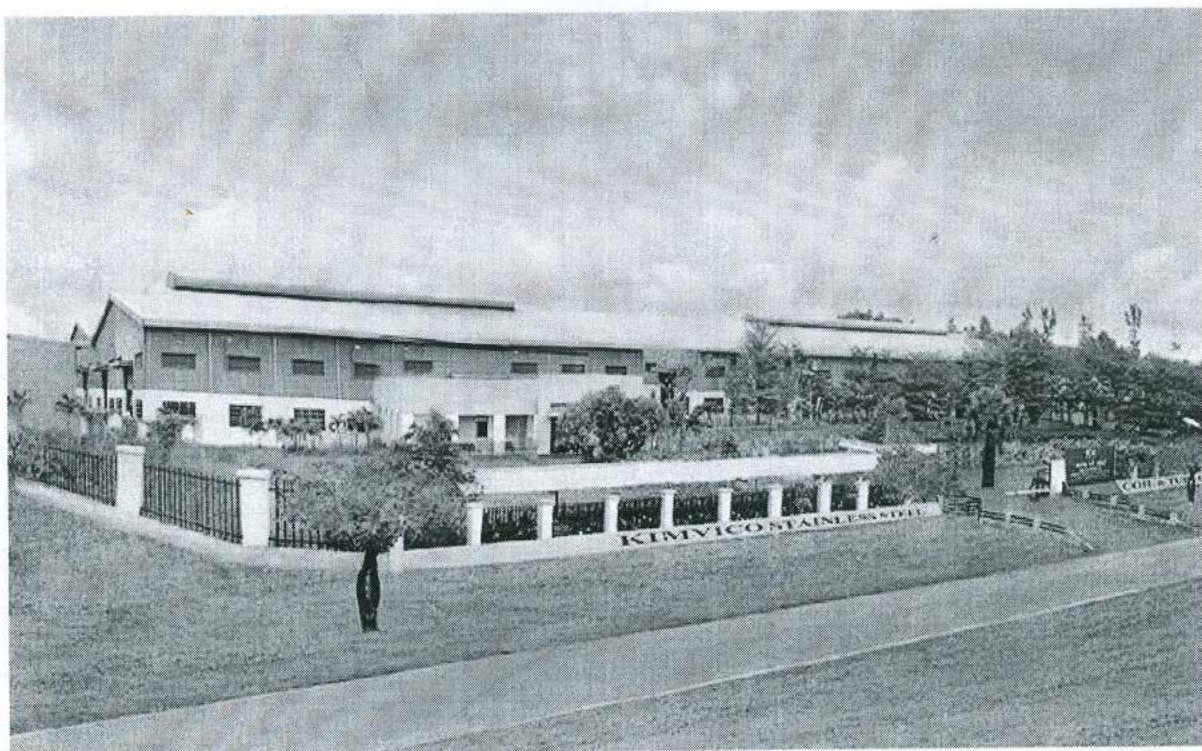


**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP
KHẨU INOX KIM VĨ
NĂM 2021**



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	1
1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT	1
2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH	2
3. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ	2
4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN.....	4
5. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	4
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	10
1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.....	10
2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.....	10
3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN	14
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	14
5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU.....	15
6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY	16
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	18
1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.....	19
2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	20
3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ.....	22
4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI.....	22
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	23
1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI.....	23
2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY	23
3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	23
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	24
1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	24
2. BAN KIỂM SOÁT	27
3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT	30
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	31
1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN.....	31
2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN	31



DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 2: Cơ cấu lao động	13
Bảng số 3: Tình hình tài chính	14
Bảng số 4: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu	14
Bảng số 5: Cơ cấu cổ đông	15
Bảng số 6: Tình hình tài sản	20
Bảng số 7: Tình hình công nợ	21
Bảng số 8: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2021	26
Bảng số 9: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát	30
Bảng số 10: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ	30
Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị	3



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÌ

I. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302124121 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22 tháng 05 năm 2008; đăng ký thay đổi lần thứ 11 (thay cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103010382) ngày 21 tháng 06 năm 2019.
- Vốn điều lệ: 495.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi lăm tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 495.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi lăm tỷ đồng*)
- Địa chỉ: 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84-028) 3797 9009
- Số fax: (84-028) 3797 9100
- Website: www.kimvico.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): KVC

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ với tiền thân là Cơ sở sản xuất thép Kim Vĩ được thành lập từ năm 1989. Giai đoạn từ 2000 – 2008, Công ty hoạt động với mô hình Công ty TNHH Kim Vĩ và từ tháng 5 năm 2008 tới nay, Công ty hoạt động với mô hình Công ty cổ phần.

- Năm 1989: Thành lập Cơ sở Kim Vĩ
- Năm 2000: Thành lập Công ty TNHH Kim Vĩ. Công ty TNHH Kim Vĩ hoạt động với mức vốn điều lệ ban đầu là 5 tỷ đồng.
- Năm 2008: Công ty TNHH Kim Vĩ tiếp tục chuyển đổi thành Công ty Cổ Phần Sản Xuất - Xuất Nhập Khẩu Inox Kim Vĩ với vốn điều lệ khi mới chuyển đổi là 16 tỷ đồng.
- Năm 2015: công ty được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng (13/02/2015).
- Ngày 14 tháng 04 năm 2015: công ty khai trương niêm yết cổ phiếu CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ với mã chứng khoán KVC tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Chính thức niêm yết 16.500.000 cổ phần trên HNX.
- Ngày 15/6/2016 Công ty đã được Trung tâm Lưu Ký Chứng Khoáng Việt Nam – Chi nhánh TP HCM chấp thuận thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành từ 16.500.000 cổ phiếu lên 33.000.000 cổ phiếu
- Ngày 18 tháng 07 năm 2016, Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần 10 và nâng Vốn điều lệ lên thành 495 tỷ đồng.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

- Ngày 21 tháng 06 năm 2019, Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần 11 để chuẩn y việc thay đổi thông tin số chứng minh nhân dân của ông Đỗ Hùng, người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Hiện tại, Kim Vĩ vẫn đang trên bước đường phát triển, vẫn còn những điều cần phải hoàn thiện thêm. Tuy nhiên, Kim Vĩ tự hào về những đóng góp của mình vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước thông qua sự đầu tư liên tục của mình trong ngành thép không gỉ cũng như các ngành nghề khác. Trong hơn mười lăm (15) năm qua, Công ty đã nỗ lực xây dựng thương hiệu Kim Vĩ thành đơn vị lớn mạnh và có uy tín với khách hàng.

KIM VĨ (KIM trong từ “Kim loại”, VĨ trong từ “Vĩ đại”) luôn nỗ lực không ngừng để vượt qua những thử thách khắc nghiệt của thị trường, phấn đấu trở thành công ty kim loại vĩ đại như mong muốn của người sáng lập

2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

- Ngành nghề kinh doanh:

Là doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất thép không gỉ, hoạt động chính của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ là:

- o Cán luyện cuộn Inox (Thép không gỉ - cuộn cán nóng No1);
- o Sản xuất ống Inox (Thép không gỉ);
- o Gia công các phần hành, công đoạn liên quan đến cuộn, ống thép không gỉ; Xuất nhập khẩu tất cả các sản phẩm vật tư, phụ tùng liên quan đến ngành thép không gỉ.

- Địa bàn kinh doanh:

Với bề dày 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và phân phối thép không gỉ, Kim Vĩ đã xây dựng được mạng lưới khách hàng trên toàn quốc trong đó nhà sản xuất chiếm tỷ trọng 70% trong cơ cấu doanh thu và các khách lẻ, đại lý chiếm 30%. Điều này giúp doanh thu của Công ty luôn duy trì ổn định và không ngừng tăng trưởng qua các năm.

3. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

Đến thời điểm 31/12/2021, cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ bao gồm (i) 01 trụ sở chính tại thành phố Hồ Chí Minh và (ii) 02 chi nhánh. Chi tiết như sau:

- o Công ty đặt trụ sở chính tại: Số 117, Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Tp Hồ Chí Minh
- o Công ty có hai (02) chi nhánh
 - Chi nhánh Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Địa chỉ: Ấp 11, Võ Văn Bích, Xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ

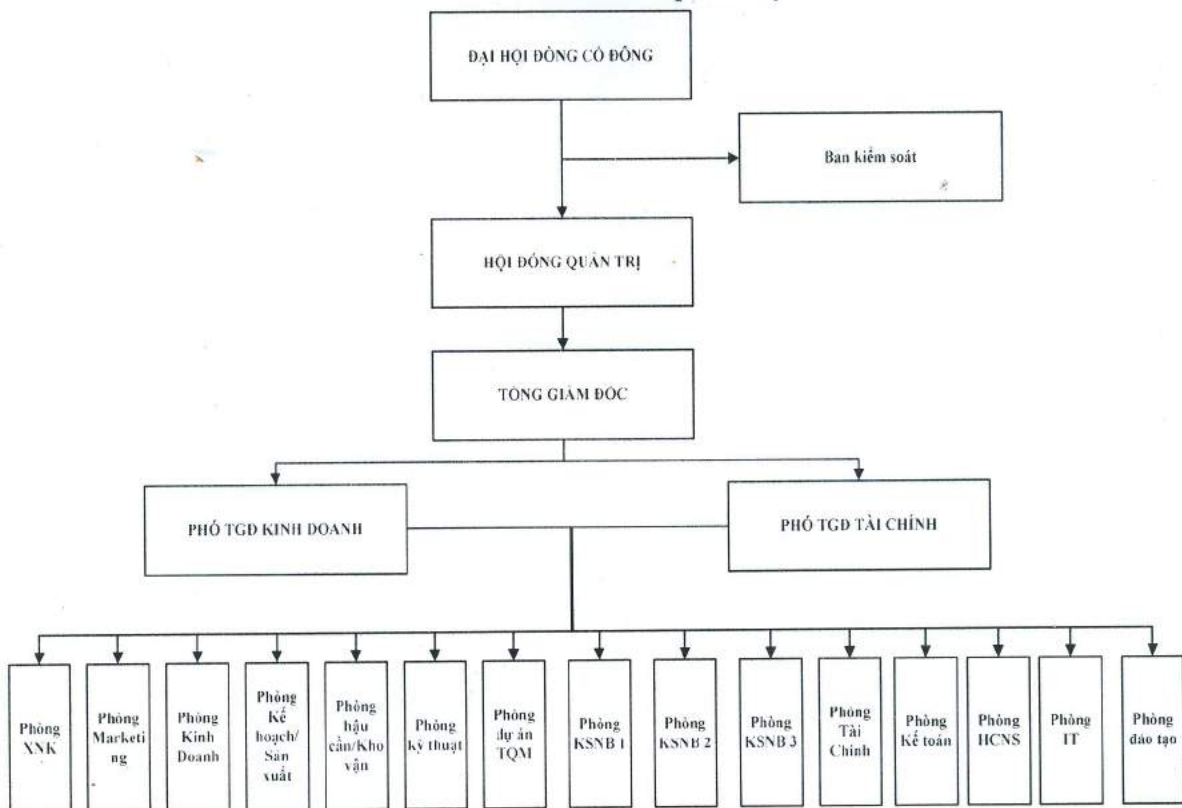
Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Lý Thường Kiệt – Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ

Địa chỉ: 22/48 Lý Thường Kiệt, Cư Xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

3.2. Mô hình quản trị

Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị



(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:

Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ.

Hội đồng quản trị:

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty



quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

▪ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên. Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

▪ **Ban Tổng Giám đốc:**

Bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng Giám đốc điều hành công việc kinh doanh hàng ngày; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3.3. Các công ty con và công ty liên kết: Không có

4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Về triển vọng trung và dài hạn, ngành thép không gỉ còn nhiều tiềm năng tăng trưởng do tốc độ đô thị hóa ngày càng tăng dẫn tới nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm thép tăng.

Mặt khác, so với lĩnh vực thép sản xuất, lĩnh vực thép không gỉ có rất nhiều lợi thế về thị trường do được ứng dụng trong các ngành hàng thiết yếu và nhiều tiềm năng tăng trưởng như y tế, công nghiệp thực phẩm và đặc biệt là ngành hàng tiêu dùng.

Không chỉ được hưởng lợi nhờ sự tăng trưởng của ngành hàng gia dụng, lĩnh vực thép không gỉ Việt Nam còn được hưởng lợi từ chính sách của Nhà nước nhằm bảo hộ sản xuất trong nước. Sau Quyết định số 7896/QĐ-BCT ngày 5/9/2014 của Bộ Công Thương quy định áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép không gỉ cán nguội nhập khẩu, nhu cầu các sản phẩm thép không gỉ cán nguội trong nước tăng cao.

Căn cứ vào các thông kê, nghiên cứu, đặc điểm của các ngành thép không gỉ trên thế giới và Việt Nam, cũng như các dấu hiệu phục hồi tích cực của nền kinh tế trong nước, hơn nữa lợi thế ngành trong đầu tư của Công ty, Kim Vĩ đã đặt ra định hướng phát triển theo hướng chú trọng về chiều sâu, tập trung vào các mảng sản phẩm đem lại giá trị gia tăng cao, đặc biệt là các sản phẩm thép cán nguội phục vụ cho lĩnh vực sản xuất hàng gia dụng thiết yếu, phù hợp với lợi thế ngành và lợi thế Công ty.

5. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

⚡ **Rủi ro kinh tế**

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng

kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty nằm trong lãnh thổ Việt Nam, vì vậy hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ bị ảnh hưởng bởi các điều kiện kinh tế trong nước được đề cập dưới đây:

a) Tăng trưởng kinh tế:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh

tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình.

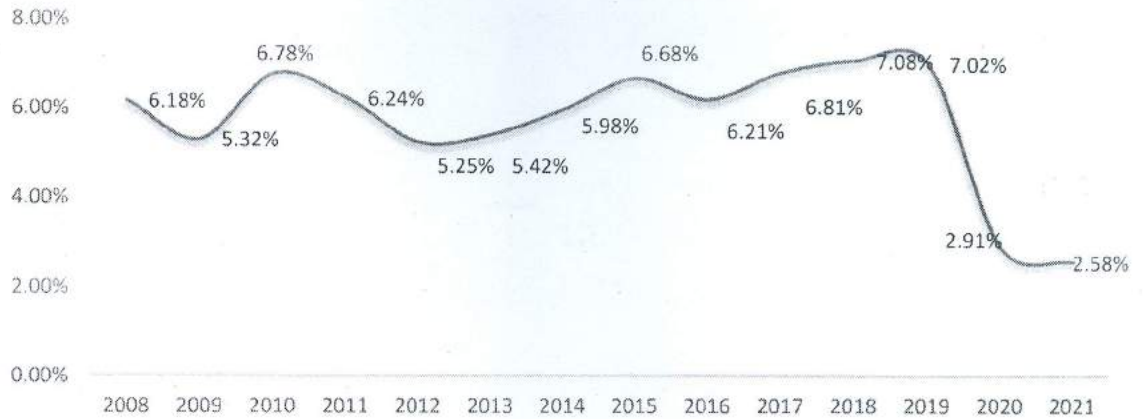
Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Sau giai đoạn chững lại từ năm 2010 – 2014, nền kinh tế Việt Nam đã lấy lại đà tăng trưởng vững mạnh trong những năm gần đây. Giai đoạn năm 2018 – 2019, tăng trưởng của Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đều đạt trên 7%, đây là một tín hiệu rất khả quan cho thấy mặc dù tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn nhưng nền kinh tế nước ta đang tiếp tục tăng trưởng sôi động.

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tốc độ tăng GDP đạt 2,91%, đầu tư nước ngoài (FDI) chững lại. Tuy nhiên, so với các quốc gia trên thế giới, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng và đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á (sau Indonesia, Thái Lan, Philippin).

Sang năm 2021, trong sáu tháng đầu năm nền kinh tế có sự khởi sắc khi đại dịch cơ bản được kiểm soát. Tuy nhiên từ cuối quý II/2021 đặc biệt là quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, ước tính GDP năm 2021 tăng 2,58% mức tăng thấp nhất từ 2008. Tuy đất nước gặp vô vàn khó khăn, thách thức do dịch covid-19 trong năm qua nhưng với sự phục hồi nhanh chóng của nền kinh tế sau khi các địa phương trên cả nước thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ cùng với những điểm sáng trong năm 2021 sẽ là động lực tăng trưởng, tạo đà phát triển kinh tế đất nước trong năm 2022.

Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2008-2021



Nguồn: Tổng cục thống kê

Với tốc độ tăng nhanh của nền kinh tế, nhu cầu về năng lượng cung cấp là một trong những nhân tố thiết yếu phải đáp ứng song song với mức độ tăng trưởng. Trong đó, điện từ thủy điện cũng đóng góp không nhỏ vào nhu cầu sử dụng điện của quốc gia. Những biến động của kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước sẽ phần nào tác động đến sự phát triển của các thành phần kinh tế và gián tiếp ảnh hưởng tới năng suất tiêu thụ điện năng. Hiện nay chiến tranh Nga – Ukraine có thể gây ra rủi ro lạm phát, giá nhiên liệu, nguyên liệu như khí đốt - dầu mỏ, lúa mì, nhôm, nickel, ngô,... có thể tăng giá ảnh hưởng đến việc phục vụ sản xuất, tiêu dùng. Tuy nhiên, nguồn nguyên liệu đầu vào phục vụ cho công tác sản xuất của Nhà máy thủy điện là nguồn nước thiên nhiên nên CTCP Phát triển điện Đông Dương sẽ không bị tác động nhiều bởi biến động này. Bên cạnh đó, ngành điện giai đoạn tới vẫn trong giai đoạn tăng trưởng mạnh, nguồn cung không đáp ứng đủ cầu và đây cũng là một trong những ngành đang được chính phủ khuyến khích đầu tư rất mạnh mẽ.

b) Lạm phát:

Tỷ lệ lạm phát Việt Nam giai đoạn 2008 – 2020



Nguồn: Tổng cục thống kê

Với nỗ lực từ phía Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, cung tiền được điều tiết hợp lý, mặt bằng giá cả ổn định hơn đã kìm hãm được mức tăng của chỉ số CPI. Điều này được thể hiện khá rõ qua các báo cáo của Tổng cục thống kê về tình hình kinh tế xã hội Việt Nam năm 2013 và 2014. Theo báo cáo này, năm 2013 và năm 2014 chỉ số CPI bình quân chỉ còn tăng lần lượt là 6,04% và 1,84% so với năm 2012 và năm 2013. Năm 2015, lạm phát Việt Nam là 0,63%, mức thấp nhất trong 10 năm qua. Đây là dấu hiệu tích cực cho thấy mục tiêu kiểm soát lạm phát và ổn định vĩ mô của Việt Nam đã phát huy tác dụng, nhờ vậy các doanh nghiệp có thể yên tâm phát triển sản xuất kinh doanh.

Từ năm 2017 đến năm 2020 chỉ số CPI đã được kiểm soát thành công, duy trì mức dưới 4%/năm. Tính chung cả năm 2021, CPI tăng 1,84% so với năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016.

Lạm phát là yếu tố vĩ mô tác động đến mọi chủ thể trong nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các chi phí đầu vào. Lạm phát gia tăng sẽ khiến chi phí nhân công, cung cấp dịch vụ của Công ty tăng cao. Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, Công ty luôn tăng cường hệ thống quản trị rủi ro và chủ động trong công tác dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán.

c) Lãi suất tín dụng:

Lãi suất là một trong những yếu tố tác động mạnh tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Lãi suất ngân hàng tăng cao sẽ gây áp lực lên chi phí tài chính và ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế.

Trong những năm gần đây, lãi suất cho vay doanh nghiệp đã trở nên bình ổn, hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo công bố của IMF (03/2020), lãi suất cho vay của Việt Nam ở mức 7,7%, tương đương Philippines (7,13%), thấp hơn một số nước có trình độ phát triển tương đồng trong khu vực như Indonesia (10,01%), Mông Cổ (16,81%), Bangladesh (9,62%), Ấn Độ (9,4%), Myanmar (16%).

Năm 2020, mặt bằng lãi suất cho vay giảm bình quân khoảng 1%/năm. Trong năm, Ngân hàng Nhà nước đã hạ lãi suất điều hành 3 lần từ 0,5%-1,5% nhằm hỗ trợ nền kinh tế. Theo đó, lãi suất tái cấp vốn giảm từ 6%/năm xuống 4%/năm, lãi suất chiết khấu giảm từ 4%/năm xuống 2,5%/năm và trần lãi suất huy động ngắn hạn từ 6%/năm xuống chỉ còn 4,5%/năm. Đồng thời để hỗ trợ thanh khoản, NHNN đã bơm hơn 420 nghìn tỷ đồng qua thị trường OMO và thị trường ngoại hối.

Năm 2021, mặt bằng lãi suất được giữ ổn định để lãi suất cho vay giảm. Trần lãi suất cho vay VND mà Ngân hàng Nhà nước quy định là 4,5%. Trong năm, thực hiện nghị quyết 63/NQ-CP của Chính phủ, 16 ngân hàng thương mại đã đồng thuận giảm lãi suất cho vay áp dụng lên đến 1%/năm trên dư nợ hiện hữu từ giữa tháng 7 đến hết năm 2021.

Bước sang 3 tháng đầu năm 2022, lãi suất huy động của nhiều ngân hàng đã được đẩy mạnh để thu hút nguồn vốn từ đầu năm nhằm đáp ứng nhu cầu vốn tăng cao phục vụ sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên lãi suất trong năm 2022 được nhận định vẫn sẽ ổn định để hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sau đại dịch nhờ các yếu tố: (1) thanh khoản hệ thống được hỗ trợ từ hoạt động mua ngoại tệ của NHNN, lượng tiền VND được bổ sung vào hệ thống ngân hàng ở nửa cuối năm theo kênh này ước tính vào khoảng 200-300 nghìn tỷ đồng; (2) Vốn ngắn hạn co vay trung dài hạn, tỷ lệ dư nợ tín dụng/vốn huy động vẫn ở mức an toàn; (3) Một số ngân hàng có thể sử dụng nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng quốc tế để thay thế cho việc huy động trong nước.

Ban điều hành Công ty luôn thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi ra quyết định sử dụng khoản vay từ Ngân hàng để kiểm soát, hạn chế rủi ro lãi suất. Để hạn chế tác động của lãi suất lên hoạt động kinh doanh, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp nhằm thắt chặt chi phí như giảm vốn vay từ ngân hàng và thay bằng các nguồn khác có chi phí vốn thấp hơn, đồng thời tăng cường huy động vốn cho sản xuất kinh doanh từ các cổ đông của Công ty thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Dự kiến, trong thời gian tới, cùng với chủ trương hạ mức lãi suất ngân hàng, rủi ro lãi suất sẽ giảm đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.

d) Tỷ giá:

Năm 2019, tỷ giá chịu ảnh hưởng từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, ngoài ra việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (fed) giảm lãi suất 3 lần và sự điều tiết cung ngoại hối của Ngân hàng nhà nước đã ảnh hưởng lên các đợt tăng mạnh của tỷ giá. Trong năm 2019, tỷ giá trung tâm USD/VND đã có 3 lần lập đỉnh. Năm 2020, do chịu ảnh hưởng của dịch covid 19 khiến thị trường vàng, chứng khoán liên tục biến động nhưng tỷ giá USD/VND vẫn tương đối ổn định. Với việc dự trữ ngoại hối cao kỷ lục, Ngân hàng Nhà nước có đủ công cụ và nguồn lực để điều hành tỉ giá theo hướng ổn định, đáp ứng cung-cầu thị trường.

Bước sang năm 2021, Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh giảm tỷ giá USD/VND mua giao ngay tổng cộng 3 lần sau khi Mỹ và Việt Nam tiếp tục đạt được tiếng nói chung và phía Việt Nam cam kết không cố tình can thiệp vào thị trường để làm giảm giá VND. Từ đó tỷ giá giao dịch thực tế tại NHTM đã giảm tới 1,14% so với cuối năm 2020, tương đương VND đã lên giá 1,14% so với đồng USD. Trên thị trường liên ngân hàng, tại ngày 31/12/2021 tỷ giá USD/VND đạt 22.826 đồng giảm 1,18% so với đầu năm. Đặc biệt, tháng 4/2021, Bộ Tài chính Mỹ đã xác định không có đủ bằng chứng, dấu hiệu cho thấy Việt Nam thao túng tiền tệ và quyết định không có hành động trừng phạt thương mại với Việt Nam.

Diễn biến tỷ giá trung tâm 2020-2021



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước

Năm 2021, đồng VND được dự báo sẽ tăng giá khoảng 0,5-1% trong bối cảnh nguồn cung ngoại tệ tích cực, áp lực lạm phát được dự báo giảm và đồng USD giảm giá. Hiện nay, tỷ giá VND/USD niêm yết tại các ngân hàng thương mại và trên thị trường tự do vẫn rất ổn định, lần lượt ở mức 23.010 - 23.220 đồng và 23.200 - 23.230 đồng.

Năm 2022, theo dự báo của nhiều chuyên gia, tỷ giá có thể chịu áp lực tăng dưới nhiều sức ép do:

- Trên thị trường quốc tế, USD có xu hướng mạnh lên trước viễn cảnh Fed sẽ dần thắt chặt tiền tệ đặc biệt khi chỉ số CPI của Mỹ tăng cao;
- Căng thẳng địa chính trị giữa Nga – Ukraina khiến thị trường tài chính thế giới biến động, đồng USD tăng mạnh tính từ 25/2/2022;
- Giá vàng trong nước điều chỉnh tăng mạnh và nới rộng chênh lệch giữa vàng trong nước và vàng thế giới có thể gây ra tình trạng gom USD để buôn lậu vàng;
- Theo tổng cục Thống kê, trong 2 tháng đầu năm 2022, cán cân thương mại Việt Nam đang nhập siêu 0,9 tỷ USD;

Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Phát triển điện Đông Dương chỉ thực hiện giao dịch trong nước, đều sử dụng bằng đồng nội tệ do đó rủi ro về ngoại hối sẽ không ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty.

Trong trường hợp Công ty Cổ phần Phát triển điện Đông Dương có các giao dịch mua, bán trong và ngoài nước, thông qua hoặc sử dụng thanh toán bằng ngoại tệ thì bất kỳ sự thay đổi tỷ giá nào cũng ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÌ

ty. Cụ thể, nếu VNĐ bị mất giá so với đồng ngoại tệ, công ty sẽ được hưởng lợi từ chênh lệch tỷ giá và ngược lại. Để hạn chế rủi ro về tỷ giá, Công ty Cổ phần Phát triển điện Đông Dương luôn có kế hoạch điều hành hoạt động kinh doanh hợp lý để có thể giảm thiểu ảnh hưởng của việc biến động tỷ giá.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Bảng số 1: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng trưởng năm 2021 so với 2020
1	Tổng giá trị tài sản	725.783.630.371	623.748.372.805	-14,06%
2	Vốn chủ sở hữu	522.975.785.663	489.751.523.076	-6,35%
3	Doanh thu thuần	325.794.836.363	190.197.008.122	-41,62%
4	Lợi nhuận từ Hoạt động kinh doanh	-40.408.314.091	-32.049.153.734	-20,69%
5	Lợi nhuận khác	-221.225.364	-1.019.108.853	360,67%
6	Lợi nhuận trước thuế	-40.629.539.455	-33.068.262.587	-18,61%
7	Lợi nhuận sau thuế	-40.629.539.455	-33.068.262.587	-18,61%
8	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	-12,47%	-17,39%	
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	-7,77%	-6,75%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1. Danh sách Ban điều hành

✚ Danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đỗ Hòa	Q. Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/8/2020)
2	Ông Trần Trung Nghĩa	Kế toán trưởng



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÌ

✦ Lý lịch thành viên Ban điều hành

Ông	:	ĐỖ HÙNG
Ngày tháng năm sinh:	:	08/02/1968
Nơi sinh	:	Nha Trang
Số căn cước công dân	:	046068000397 cấp ngày 26/07/2019 tại CA TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú	:	Số 456/66 Cao Thắng – Phường 12 – Quận 10 – TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
• Từ năm 2000 tới năm 2008	:	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Kim Vĩ
• Từ 2009 tới nay	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ: 1.100.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,22 % vốn điều lệ		
Trong đó:		
+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.100.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,22% vốn điều lệ.		
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ		
Các khoản nợ đối với Công ty:		Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:		Không

Ông	:	ĐỖ HÒA
Ngày tháng năm sinh:	:	01/10/1972
Nơi sinh	:	Khánh Hòa
Số CMND	:	024031574 cấp ngày 30/1/2008 tại CA TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú	:	Số 22/48 Cư xá Lữ Gia – Phường 15 – Quận 11 – TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
• Từ năm 2000 tới 2008	:	Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Kim Vĩ
• Từ năm 2009 tới nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm quyền Tổng



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

	giám đốc Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
• Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm quyền Tổng Giám Đốc
Số cổ phần nắm giữ: 400.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,81% vốn điều lệ	
Trong đó:	
+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 400.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,81% vốn điều lệ.	
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ	
Các khoản nợ đối với Công ty: Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không	

Ông	: TRẦN TRUNG NGHĨA
Ngày tháng năm sinh:	: 07/10/1984
Nơi sinh	: Trà Bá – TP Plei ku – Gia Lai
Số CMND	: 230610578 cấp ngày 01/10/2014 tại CA Gia Lai
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:
• Từ năm 2005 tới năm 2007	: Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Thịnh Minh Tiến
• Từ năm 2007 tới năm 2009	: Trưởng phòng tư vấn Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần Tư Vấn Gia Long
• Từ năm 2009 tới tháng 9/2010	: Kế toán trưởng Hợp tác xã Vận Tải Và Xếp Dỡ Đại Thành
• Từ 10/2010 tới tháng 10/2011	: Phó phòng Kế toán Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
• Từ năm 2011 tới năm nay	: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Kế toán trưởng
Số cổ phần nắm giữ: 10.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ	
Trong đó:	
+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ.	
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ	
Các khoản nợ đối với Công ty: Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không	

2.2. *Những thay đổi trong ban điều hành: không có*

2.3. *Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động*

Bảng số 2: Cơ cấu lao động

Tổng số lao động có tên trong doanh nghiệp	13
Trong đó:	
Số lao động có trình độ Đại học, trên Đại học	7
Bao gồm: + Lao động nam	4
+ Lao động nữ	3
Số lao động có trình độ Trung học, Cao đẳng	3
Bao gồm: + Lao động nam	2
+ Lao động nữ	1
Số lượng công nhân đã qua đào tạo	3
Bao gồm: + Lao động nam	3
+ Lao động nữ	0

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ-Tháng 12/2021)

⚡ **Chính sách lương thưởng**

Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Cán bộ công nhân viên trong Công ty ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật. Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty hoạt động hiệu quả. Hàng năm, cán bộ công nhân viên Công ty đều được hưởng chế độ vào các dịp lễ, tết.

⚡ **Chính sách từ quỹ Thiện nguyện của công ty**

Ngoài những chính sách dành cho người lao động theo chế độ công ty, người lao



động còn nhận được chính sách từ quỹ từ thiện. Đây là Quỹ từ thiện mang tính chất thiện nguyện, Quỹ này tách rời các hoạt động chính sách của công ty. Quỹ thiện nguyện nhằm mục đích chia sẻ và chăm lo đời sống của công nhân viên, đồng thời khuyến khích những công nhân viên có thâm niên và tay nghề cao, đặc biệt là những công nhân viên có đóng góp tốt cho công ty. Chẳng hạn chính sách hỗ trợ đám cưới, đám hỏi, khuyến học, hỗ trợ an cư lạc nghiệp, hỗ trợ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, ...

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2016 công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thêm 330 tỷ đồng thành công để đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất thép không gỉ.

Đến hết năm 2018 công ty đã hoàn thành đầu tư mở rộng nhà máy thép không gỉ.

Năm 2021 máy móc thiết bị nhà xưởng đầu tư mới cơ bản đã đưa vào sử dụng đem lại hiệu quả kinh tế.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài chính

Bảng số 3: Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	725.783.630.371	623.748.372.805	-14,06%
Doanh thu thuần	325.794.836.363	190.197.008.122	-41,62%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-40.408.314.091	-32.049.153.734	-20,69%
Lợi nhuận khác	-221.225.364	-1.019.108.853	360,67%
Lợi nhuận trước thuế	-40.629.539.455	-33.068.262.587	-18,61%
Lợi nhuận sau thuế	-40.629.539.455	-33.068.262.587	-18,61%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 4: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,93	2,39	
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,68	0,46	



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÌ

<u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn				
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	27,94%	21,48%	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	38,78%	27,36%	
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Vòng	1,28	0,8	
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ	Lần	0,44	0,30	
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-12,47%	-17,39%	
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-12,40%	-17,39%	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	-7,77%	-6,75%	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản BQ	%	-5,56%	-5,30%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 49.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 49.500.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu,

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01/03/2022

Bảng số 5: Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
-----	--------------	------------------	------------------	-----------------------------------



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÌ

1	Cổ đông trong nước	4.806	49.389.300	99,78%
1,1	Tổ chức	5	15.112	0,03%
1,2	Cá nhân	4.801	49.374.188	99,75%
2	Cổ đông nước ngoài	16	110.700	0,22%
2,1	Tổ chức	3	20.900	0,04%
2,2	Cá nhân	13	89.800	0,18%
3	Cổ phiếu quỹ		-	0,00%
Tổng Cộng		4.822	49.500.000	100%

(Nguồn: Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán KVC-VSD cung cấp)

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e) Các chứng khoán khác: Không có

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

STT	Tên nguyên vật liệu chính	ĐVT	Lượng sử dụng
1	Nguyên liệu inox 201	Kg	988.213
2	Bao bì đóng gói	Kg	1.444

- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp chủ yếu là điện năng. Là ngành sản xuất công nghiệp nặng nên chi phí năng lượng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí của công ty.

Công ty sử dụng các thiết bị đồng bộ nhằm tối ưu trong việc tiết kiệm năng lượng. Ngoài ra, công tác kiểm soát định mức năng lượng rất được chú trọng, các khâu sản xuất được trang bị hệ thống đo đếm tiêu thụ năng lượng riêng để theo dõi mức tiêu hao từ đó có biện pháp xử lý kịp thời.

- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:



Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nước tự nhiên thông qua các hệ thống lọc để sản xuất kinh doanh.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Do đặc thù sản xuất kinh doanh nên công ty không sử dụng nước tái chế.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Năm	2018	2019	2020	2021
Lao động bình quân (người)	121	84	17	17
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	8	8,4	12,2	11,3

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
Thời gian làm việc: 8h/ngày, 44 giờ/tuần, nghỉ trưa 1h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản, CBCNV được nghỉ lễ và tết theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả. Đặc biệt số ngày nghỉ phép hàng năm sẽ tăng theo thâm niên làm việc, cứ mỗi năm (05) năm làm việc tại Công ty sẽ được cộng thêm một (01) ngày phép.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao

động cao và an toàn cho CBCNV.

Chế độ thai sản cho nhân viên nữ:

Ngoài chế độ được hưởng theo quy định của luật lao động, CBCNV nữ công ty còn được hưởng chế độ riêng:

- Từ tháng thứ 1 đến khi nghỉ sinh: cán bộ - công nhân viên nữ mang thai được đi trễ và về sớm 1h, tổng 2h/1 ngày làm việc.
- Ngoài ra, từ tháng thứ 6 của thai kỳ cho đến khi nghỉ sinh: cán bộ - công nhân viên nữ mang thai được làm việc tại nhà vào ngày thứ 7 hàng tuần.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có sức khỏe, trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập trình độ về ngoại ngữ và tin học.

Công ty cũng dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

Bên cạnh đó, mỗi một CBCNV khi mới vào nhận việc tùy vị trí công việc sẽ được Phòng đào tạo huấn luyện nghiệp vụ chuyên môn liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh thép không gỉ. Ngoài ra, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề trình độ cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: *Không có*

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn. Doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt giá trị tương ứng là 190 tỷ đồng và - 33 tỷ đồng, chỉ đạt 63.33% so với kế hoạch đặt ra.

Nguyên nhân chủ yếu làm doanh thu và kết quả kinh doanh của Công ty giảm sút trong năm:

✦ Yếu tố chính kìm hãm doanh thu và lợi nhuận:

- Dịch bệnh covid 19 bùng phát mạnh lần thứ 4:

+ Phong tỏa, giãn cách xã hội: Trong năm 2021 diễn biến dịch bệnh covid 19 phức tạp trên toàn thế giới, Việt Nam là một trong những quốc gia chịu tác động nặng nề trong đó tại khu vực Tp. HCM và các tỉnh thành phía nam phải thực hiện giãn cách xã hội hoàn toàn từ tháng 07 đến gần hết tháng 10.2021 trong đó đỉnh điểm có trường hợp nhân viên Công ty bị nhiễm covid 19, chính quyền địa phương ban hành thông báo phong tỏa toàn Công ty Kim Vĩ.

+ Không thực hiện được nhiệm vụ '03 tại chỗ': Do đặt thù trong lúc dịch bệnh diễn ra Công ty đã và đang cho thuê một phần mặt bằng kho bãi, nhà xưởng nên không đáp ứng được yêu cầu thực hiện 3 tại chỗ để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục.

Đây là những nguyên nhân làm làm gián đoạn, ngưng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian gần 06 tháng.

- Hậu covid 19:

+ Tất cả nguyên vật liệu phụ sản xuất tăng chóng mặt, vật giá leo thang do đứt gãy chuỗi cung ứng.

+ Sức mua của thị trường trong nước giảm sâu, bên cạnh đó sức mua sau dịch có phần miễn cưỡng và chưa có dấu hiệu phục hồi.

+ Chi phí logistic tăng cao sau dịch, hàng hóa lưu thông chậm.

- Thay đổi theo quy chuẩn sản phẩm: Sản phẩm inox của Công ty đang từng bước thay đổi để phù hợp theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thép không gỉ" do Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 15/2019/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2019. Theo đó, nguồn nguyên liệu sản xuất thép không gỉ của Công ty hiện nay (chủ yếu nhập khẩu từ Trung Quốc và mua trong nước) hiện vẫn chưa thể đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật mới này. Nguồn nguyên liệu thay thế đang được xúc tiến tuy nhiên đại dịch covid 19 bùng phát đợt thứ 4 tại Việt Nam đã làm ảnh hưởng nặng nề. Yêu cầu chất lượng sản phẩm khắt khe, nhu cầu và thị trường tiêu thụ sản phẩm lại giảm;

Đây chính là các nguyên nhân chủ yếu làm doanh thu sụt giảm đáng kể và phát sinh lỗ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm qua. Mặc dù Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty cũng đã nỗ lực để cắt giảm các chi phí không hợp lý, tăng cường công tác quản trị nhằm khôi phục sản xuất kinh doanh hậu covid.

Hội đồng quản trị Công ty đã và đang chủ động hàng loạt các giải pháp trong điều hành sản xuất kinh doanh để ứng phó và giảm thiểu tối đa các ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 cũng như thích ứng với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép không gỉ. Công ty đang tiến hành nghiên cứu thị trường, mở rộng kinh doanh các dòng sản phẩm khác trong và ngoài ngành bằng việc tận dụng các lợi thế về máy móc thiết bị, quỹ đất, công trình nhà xưởng đã đầu tư sẵn có đi đôi với kiểm soát tối ưu chi phí hoạt động. Các giải pháp đã và đang thực hiện bao gồm:

- Hoạch định lại nhà xưởng cho thuê những diện tích chưa cần sử dụng,
- Tìm kiếm nguồn cung ứng nguyên liệu khác đạt chuẩn kỹ thuật mới,
- Dự kiến đầu tư mua lại công nghệ nhà máy sản xuất dụng cụ y tế Thép không gỉ,
- Đầu tư liên doanh – liên kết với một công ty chuyên về hoạt động bảo tàng, dự kiến công ty này sẽ triển khai một tổ hợp dự án bảo tàng lớn nhất khu vực Đông Nam Á.

Bộ Khoa học và Công nghệ cũng hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực thép không gỉ khi ban hành Thông tư số 03/2020/TT-BKHCN ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc ngưng hiệu lực đối với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thép không gỉ đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài sản

Bảng số 6: Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm/
Tài sản ngắn hạn	318.185.128.603	390.085.044.266	22,60%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	5.988.696.686	2.578.076.270	-56,95%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0,00%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130.357.604.422	58.058.362.500	-55,46%
<i>Phải thu khách hàng</i>	<i>92.249.197.966</i>	<i>56.311.609.976</i>	<i>-38,96%</i>
<i>Trả trước cho người bán</i>	<i>37.843.157.697</i>	<i>1.594.100.000</i>	<i>-95,79%</i>



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

<i>Phải thu về cho vay ngắn hạn</i>	0	0	0,00%
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	265.248.759	152.652.524	-42,45%
4. Hàng tồn kho	252.381.784.063	256.801.027.119	1,75%
5. Tài sản ngắn hạn khác	1.356.959.095	747.662.714	-44,90%
Tài sản dài hạn	335.698.586.105	305.563.244.202	-8,98%
1. Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0,00%
2. Tài sản cố định	334.433.612.724	304.346.852.532	-9,00%
3. Tài sản dở dang dài hạn	243.198.772	456.117.350	87,55%
<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	243.198.772	456.117.350	87,55%
4. Đầu tư tài chính dài hạn	500.000.000	500.000.000	0,00%
5. Tài sản dài hạn khác	521.774.609	260.274.320	-50,12%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

Bảng số 7: Tình hình công nợ

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2020 (Đồng)	Năm 2021 (Đồng)	% tăng giảm/
A, NỢ PHẢI TRẢ	202.807.844.708	133.996.849.729	-33,93%
I, Nợ ngắn hạn	202.050.132.308	133.084.979.329	-34,13%
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	195.426.225.366	115.930.735.717	-40,68%
2. Phải trả cho người bán ngắn hạn	2.922.036.487	13.659.562.935	367,47%
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	47.693.604	48.564.200	1,83%



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	0	19.093.186	100%
5. Phải trả người lao động	174.045.218	197.972.234	13,75%
6. Chi phí phải trả	381.131.633	206.673.395	-45,77%
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	0	22.377.662	100%
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.000.000.000	3.000.000.000	0,00%
II, Nợ dài hạn	757.712.400	911.870.400	20,35%
1. Phải trả dài hạn khác	757.712.400	911.870.400	20,35%
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	0	0

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2021 của Công ty)

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp, dưới Ban Tổng Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận, Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty, Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Phát huy những lợi thế sẵn có và kinh nghiệm tích lũy qua gần 30 năm trong lĩnh vực thép không gỉ, Kim Vĩ đã đưa ra chiến lược kinh doanh để củng cố vị thế của mình trong vực sản xuất và phân phối các sản phẩm thép không gỉ, đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường, đó là:

- Mở rộng hệ thống phân phối và giao hàng tại nhiều tỉnh, thành phố;
- Tăng cường tiềm lực tài chính của Công ty;
- Đầu tư xây dựng mở rộng nhà máy sản xuất thép không gỉ để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng trên thị trường;

- Tham gia thêm vào chuỗi giá trị ở khâu sản xuất ra sản phẩm cuối cùng, thông qua nghiên cứu đầu tư sản xuất những mặt hàng inox mang lại lợi nhuận cao, thanh khoản tốt.

Bên cạnh chiến lược kinh doanh, Công ty cũng xây dựng chiến lược phát triển nguồn lực con người thông qua chính sách tuyển dụng, đào tạo và chế độ đãi ngộ phù hợp, giúp thu hút nguồn nhân lực chất lượng và gắn kết người lao động với Công ty, tạo động lực cho phát triển bền vững,

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI.

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã Chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.
- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.
- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021 tới các phòng ban trong toàn hệ thống.
- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 cuộc họp Hội đồng quản trị, qua đó đã ban hành 4 nghị quyết/quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2022, HĐQT sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng hoạt động, hỗ trợ sát sao trong hoạt động của Ban điều hành nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh an toàn và hiệu quả.

Công ty tiếp tục giữ vững hoạt động sản xuất, chủ động tìm kiếm các cơ hội đầu tư trong và ngoài nước, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu khi có cơ hội.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, đó là giá trị cốt lõi trong sự phát triển lâu dài của công ty.

Nâng cao hiệu quả quản lý nguồn nhân lực, ưu tiên nguồn nhân lực có chuyên môn và có tâm huyết với nghề.

Duy trì các mối quan hệ với các đối tác, khách hàng tiềm năng của công ty

Tăng cường tìm kiếm nhà đầu tư các tổ chức tín dụng mới để vay vốn hoạt động, tận dụng tối đa đòn bẩy tài chính.

Tinh gọn bộ máy quản lý, sắp xếp và lên kế hoạch sản xuất để giảm thiểu tối đa chi phí trong sản xuất kinh doanh.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ có 05 (năm) thành viên, Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm, Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Đỗ Hùng	Chủ tịch HĐQT	Điều hành
2	Ông Đỗ Hòa	Thành viên HĐQT	Điều hành
3	Bà Đỗ Thị Thu Trang	Thành viên HĐQT	Không điều hành
4	Ông Lưu Xuân	Thành viên HĐQT	Không điều hành
5	Ông Lê Trần Vũ Đạt	Thành viên HĐQT	Không điều hành

ĐỖ HÙNG

Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

ĐỖ HÒA

Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

Bà	: ĐỖ THỊ THU TRANG
Ngày tháng năm sinh:	: 25/12/1976
Nơi sinh	: Khánh Hòa
Số CMND	: 025469530 cấp ngày 04/04/2011 tại CA TP, Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú	: Số 46 Bàu Cát 1- Phường 14 – Quận, Tân Bình – TP, Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Quá trình công tác :	
• Từ năm 2000 tới năm 2008 :	Nhân viên phòng XNK Công ty TNHH Kim Vĩ
• Từ 2009 tới nay :	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty :	Thành viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ:	200.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,4% vốn điều lệ
Trong đó:	
+ Cổ phần sở hữu cá nhân:	200.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,4% vốn điều lệ,
+ Cổ phần đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

Ông	: LƯU XUÂN
Ngày tháng năm sinh:	: 27/01/1965
Nơi sinh	: TP, Hồ Chí Minh
Số CMND	: 022637175 cấp ngày 08/12/2012 tại CA TP, Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú	: Số 31 Lương Minh Nguyệt, Tân Thới Hòa, Q, Tân Phú, Tp, Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác :	
• Từ năm 1991 tới năm 1992	: Hướng dẫn viên Công ty du lịch Festival
• Từ năm 1999 tới 2000	: Phiên dịch viên Công ty nông lâm Đài Loan
• Từ năm 2000 tới năm 2002	: Phiên dịch viên Công ty Wei Chien Đài Loan
• Từ năm 2002 tới năm 2006	: Trưởng phòng kinh doanh Công ty Tân Hoa Thịnh
• Từ năm 2007 tới năm 2014	: Phó phòng Xuất nhập khẩu Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
• Từ 2015 tới nay	: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty :	Thành viên Hội đồng quản trị



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÌ

Số cổ phần nắm giữ: 5.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ
Trong đó:
+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ,
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông	: LÊ TRẦN VŨ ĐẠT
Ngày tháng năm sinh:	: 23/05/1978
Nơi sinh	: Xuân Đông, Diên Xuân, Diên Khánh, Khánh Hòa
Số CMND	: 225046228 cấp ngày 12/04/2012 CA, Khánh Hòa
Địa chỉ thường trú	: Xuân Đông, Diên Xuân, Diên Khánh, Khánh Hòa
Điện thoại	: (028) 37979009
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:
• Từ năm 2000 tới năm 2014	: Nhân viên chuyên ngành Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
• Từ năm 2015 tới nay	: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Thành viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ: 100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0002% vốn điều lệ	
Trong đó:	
+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0002% vốn điều lệ,	
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ	
Các khoản nợ đối với Công ty: Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không	

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Thư ký Hội đồng quản trị*

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Bảng số 8: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2021

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	0503/NQ-HĐQT/2021/KVC	05/03/2021	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

2	1504/NQ-HĐQT/2021/KVC	15/04/2021	Thông qua phương án vay vốn tại ngân hàng Vietinbank
3	2004/NQ-HĐQT/2021/KVC	20/04/2021	Thông qua phương án vay vốn tại Agribank chi nhánh Hóc Môn.
4	1904/2021/QĐ-HĐQT	19/04/2021	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. BAN KIỂM SOÁT

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên, Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phan Thanh Tấn	Trưởng Ban kiểm soát (Bầu bổ sung 30/6/2021)
2	Nguyễn Đài Trang	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Tăng Minh Đức	Thành viên Ban kiểm soát

Ông	: PHAN THANH TẤN
Ngày tháng năm sinh:	: 08/10/1976
Nơi sinh	: Thành phố Hồ Chí Minh
Số CMND/CCCD	: 079076004410 cấp ngày 20/04/2018 tại Cục Cảnh sát
Địa chỉ thường trú	: 359/3 Trần Bình Trọng, Phường 1, Quận 10, TP.HCM
Điện thoại	: (028) 37979009
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Quản lý công nghiệp, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	:
• Từ 12/1999 – 12/2014	: Chuyên viên giám sát- Công Ty Viễn thông TP.Hồ Chí Minh (VNPT)



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÌ

• Từ năm 2010 – 2018	: Giám đốc Công ty TNHH Kỹ Thuật Thy Phúc
• Từ năm 2018 – nay	: Giám đốc Công ty TNHH Kỹ Thuật Tân Phúc
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Trưởng ban kiểm soát (Bầu bổ sung 30/6/2021)
Số cổ phần nắm giữ: không	
Trong đó:	
+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ,	
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ	
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

Bà	: NGUYỄN ĐÀI TRANG
Ngày tháng năm sinh:	: 21/03/1978
Nơi sinh	: TP, Hồ Chí Minh
Số CMND	: 023464570 cấp ngày 14/01/2010 tại CA TP, Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú	: Số 468/32/3 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, TP, Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	: Trung cấp kinh tế
Quá trình công tác	:
• Từ năm 2007 - 2014	: Nhân viên kinh doanh Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
• Từ năm 2013 – nay	: Kế toán viên Công ty TNHH Công nghệ Kim Long
• Từ 2009 tới nay	: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Thành viên ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: Kế toán viên Công ty TNHH Công nghệ Kim Long
Số cổ phần nắm giữ: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% vốn điều lệ	
Trong đó:	
+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% vốn điều lệ,	
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ	
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VÌ

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông	: NGUYỄN TĂNG MINH ĐỨC
Ngày tháng năm sinh:	: 19/02/1975
Nơi sinh	: Thừa Thiên Huế
Số CMND	: 024474821 cấp ngày 07/12/2005 tại CA TP, Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú	: Số 468/32/3 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, TP, Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (028) 37979009
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:
• Từ năm 2001 - 2009	: Chuyển ngân Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
• Từ 2009 tới nay	: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Thành viên ban kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% vốn điều lệ	
Trong đó:	
+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,002% vốn điều lệ,	
+ Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ	
Các khoản nợ đối với Công ty: Không	
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2021, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Tổng giám đốc (BTGD) năm 2020 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HDQT, BGD trong năm 2021;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HDQT, BGD về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2021 đối với HDQT và BGD;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CTCP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát:

Bảng số 9: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao (HĐQT, BKS, BGD)	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Đỗ Hùng	CT HĐQT	201.240.000	36.000.000	237.240.000	
2	Đỗ Hòa	Thành viên HĐQT kiêm quyền TGD	236.340.000	24.000.000	260.340.000	
3	Đỗ Thị Thu Trang	Thành viên HĐQT	175.500.000	24.000.000	199.500.000	
4	Lưu Xuân	Thành viên HĐQT	0	24.000.000	24.000.000	
5	Lê Trần Vũ Đạt	Thành viên HĐQT	53.792.577	24.000.000	77.792.577	
6	Phan Thanh Tấn	Trưởng Ban Kiểm soát	0	12.000.000	12.000.000	
7	Nguyễn Đài Trang	Thành viên Ban Kiểm soát	117.000.000	12.000.000	129.000.000	
8	Nguyễn Tăng Minh Đức	Thành viên Ban Kiểm soát	174.255.000	12.000.000	186.255.000	

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Bảng số 10: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng....)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đỗ Hùng	Chủ tịch HĐQT	2.200.000	4.44 %	1.100.000	2.22 %	Cá nhân

(Nguồn: CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao

dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bao gồm: Báo cáo kiểm toán độc lập; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính:

<http://kimvico.com.vn/>

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐỖ HÙNG